

Bản án số: 06/2023/HS-PT  
Ngày 05-01-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Mười;

Ông Lê Văn An

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Thông- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 667/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Hoàng T**, sinh ngày 16/02/1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp P, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Lê Thị Kim V1, sinh năm 1991; còn có 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2021. (Có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T:**

+ Luật sư LS1 – Công ty luật B – Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

+ Luật sư LS2 – Công ty luật B – Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị hại:**

1. Ông Võ Phát Đ (tự Mót), sinh năm 1985. Nơi thường trú: xã LC, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. *(Xin vắng mặt)*

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: xã LC, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. *(Xin vắng mặt)*

3. Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1950. Nơi cư trú: xã LC, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. *(Vắng mặt)*

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1965. Cư trú tại: Tổ 3, ấp P, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. *(Vắng mặt)*

2. Chị Lê Thị Kim V1, sinh năm 1991. Cư trú tại: Tổ 3, ấp P, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. *(Xin vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Hoàng T là người dân sinh sống tại địa phương. Để có tiền tiêu xài, T nói dối mình là cán bộ Công an và quen biết nhiều người có thể lo được cho những người có liên quan đến các vụ án dân sự, hình sự nên từ tháng 5/2019 đến tháng 11/2019 T đã thực hiện 03 vụ lừa chạy án chiếm đoạt số tiền 560.000.000 đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ông Võ Phát Đ, là nguyên đơn trong vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bị đơn bà Nguyễn Bạch Tuyết. Ngày 30/5/2019, Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đ và buộc bà Tuyết trả lại cho ông Đ số tiền 200.000.000 đồng. Ông Đ không đồng ý với kết quả xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm nên kháng cáo.

Do biết được thông tin Nguyễn Hoàng T có khả năng chạy án, nên Đ điện thoại nhờ T lo cho thắng vụ kiện ở cấp phúc thẩm và được nhận quyền sử dụng đất tranh chấp, thì T nhận lời với giá 300.000.000 đồng và yêu cầu Đ đưa trước 20.000.000 đồng, hẹn gặp nhau quán cà phê “Hội Nông dân” tại công khu công nghiệp B, xã LC, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Tại quán cà phê “Hội Nông dân”, Đ đưa cho T 20.000.000 đồng, sau đó T trực tiếp đến nhà ông Đ nhận số tiền còn lại 280.000.000 đồng.

Ngày 16/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm vụ án, ông Đ chỉ được bồi thường thêm số tiền 181.945.000 đồng. Kết quả xét xử phúc thẩm không đúng như thỏa thuận, nên ông Đ điện thoại cho T nhiều lần để đòi lại số tiền ông Đ đưa cho T để lo chạy án. Đến ngày 20/4/2020, T chuyển khoản trả cho ông Đ 130.000.000 đồng, còn lại 170.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 29/4/2019, ông Trần Văn K và bà Lê Thị L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D bắt quả tang về tội tổ chức đánh bạc, ông K bị tạm giam, bà L được cho tại ngoại chờ xử lý. Tháng 6/2019, Nguyễn Hoàng T đến gặp bà L giới thiệu là Đội trưởng đội điều tra Công an tỉnh, lo được cho ông K tại ngoại và được hưởng án treo với giá 160.000.000 đồng và hứa hẹn nếu không lo được sẽ hoàn tiền lại. Bà L tin tưởng nên tháng 7/2019 đi vay mượn tiền đưa cho T 02 lần, mỗi lần 50.000.000 đồng, tổng cộng 100.000.000 đồng. Ngày 13/9/2019, mẹ ruột của ông K là Ngô Thị Sích cùng bà L làm đơn xin bảo lãnh nên ông K được cho về nhà chờ xét xử. Khoảng 04 đến 05 ngày sau, biết ông K được cho tại ngoại, T đến nhà bà L để nhận tiếp số tiền còn lại 60.000.000 đồng. Ngày 14/11/2019, Tòa án nhân dân Huyện D đưa vụ án ra xét xử, xử phạt Trần Văn K 09 tháng tù giam, bà L 09 tháng tù cho hưởng án treo. Do không thực hiện đúng theo thỏa thuận, nên bà L nhiều lần điện thoại cho T đòi lại tiền và nhiều lần T trả lại tiền được 70.000.000 đồng, còn lại 90.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Cùng ngày 29/4/2019, Nguyễn Văn Thoại là con trai bà Nguyễn Thị E cũng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D bắt về hành vi đánh bạc tại nhà ông K, bà L và bị tạm giam để điều tra. Khi thấy ông K được cho về nhà, nên bà Nguyễn Thị E gặp bà L hỏi thăm, bà L nói đưa tiền cho Nguyễn Hoàng T để lo chạy án. Lúc này bà E nhờ L điện thoại hỏi T có thể lo được cho Thoại tại ngoại không, thì T nhận lời giúp được với giá 100.000.000 đồng và hẹn gặp bà E tại quán cà phê Đông Nam tại ấp Ninh Hưng 1, xã LC, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do không biết mặt T, nên bà E đi cùng với bà L và con dâu tên Hồ Thị Đẹp đến để gặp T. Tại đây bà E đưa cho T số tiền 100.000.000 đồng.

Đến ngày 14/11/2019, Tòa án nhân dân Huyện D đưa ra xét xử, phạt Nguyễn Văn Thoại 02 năm tù giam. Do T không thực hiện đúng theo thỏa thuận, nên bà E đòi lại tiền, T trả tiền lại cho bà E 03 lần được số tiền 50.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng.

Do nhiều lần thúc giục, đòi trả số tiền còn lại nhưng T đưa ra nhiều lý do để không trả số tiền còn lại cho các bị hại, nên ngày 23/3, 27/3 và 30/3/2021, ông Võ Phát Đ, bà Lê Thị L, bà Nguyễn Thị E đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức chạy án của T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng T khai đã nhận của ông Đ, bà L, bà E số tiền tổng cộng 560.000.000 đồng và đưa cho người T gọi là Luật sư Hải số tiền 495.000.000 đồng, T giữ lại 65.000.000 đồng. Thực tế sau khi nhận tiền T và người tên Hải không gặp ai để lo chạy án như đã thỏa thuận, mà tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Sau khi vụ án chuyển thẩm quyền để điều tra theo quy định của pháp luật, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Hoàng T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

\* Tại Kết luận giám định số: 4440/C09B, ngày 25/01/2021 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 03 file trong mẫu cần giám định có STT: 30, 74, 89 có thời lượng ngắn, không đủ điều kiện giám định;

- Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file mẫu cần giám định (91 file âm thanh, 01 file video).

- Tiếng nói của người nam được gọi là “T” trong 91 file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của bị can Nguyễn Hoàng T trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra;

- Tiếng nói của người nam xưng là “Mót” trong 59 file âm thanh mẫu cần giám định (có STT: 01 đến 29; 31 đến 60) và tiếng nói của ông Võ Phát Đ trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra;

- Tiếng nói của người xưng là “chị” trong 32 file âm thanh mẫu cần giám định (có STT: 61 đến 73; 75 đến 88, 90 đến 94) và tiếng nói của bà Lê Thị L trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

Kèm theo bản dịch nội dung các file âm thanh chọn ngẫu nhiên có STT: 03, 09, 61, 62, 63 (bản dịch nội dung gồm 06 trang giấy A4).

\* Vật chứng trong vụ án:

Một (01) bì thư có niêm phong của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong có chứa 02 USB và 03 đĩa DVD lưu đoạn ghi âm các cuộc điện thoại giữa Nguyễn Hoàng T với ông Võ Phát Đ, bà Lê Thị L và đoạn ghi âm phục vụ giám định; 01 đĩa DVD lưu đoạn ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị can ngày 12/4/2021);

- Vật chứng thu giữ trên người khi bắt giữ Nguyễn Hoàng T ngày

+ Tiền Việt Nam 17.323.000 đồng;

+ Một (01) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển số 70R1/1424;

+ Một (01) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, màu bạc;

+ Một (01) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 pro, màu vàng;

+ Một (01) thẻ ATM Ngân hàng Á Châu (ACB) có tên NGUYEN HOANG TRUNG, số tài khoản 226638309;

+ Một (01) giấy nộp tiền của Ngân hàng Á Châu (ACB), ngày 22/02/2020, người nộp tiền NGUYEN HOANG TRUNG, người nhận VO THI HONG (số tiền 20.000.000 đồng);

+ Một (01) giấy nộp tiền của Ngân hàng Sacombank, ngày 20/4/2020, người nộp tiền NGUYEN HOANG TRUNG, chuyển trả lại cho VO PHAT DAT (số tiền 130.000.000 đồng);

- Vật chứng thu giữ khi khám xét phòng ngủ của Nguyễn Hoàng T ngày 02/4/2021:

+ Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng;

+ Một (01) giấy nộp tiền của Ngân hàng Agribank, ngày 23/12/2020, người nộp tiền Nguyễn Hoàng T, người nhận Nguyễn Thị Lệ Hằng (số tiền 50.000.000 đồng);

+ Một (01) giấy nộp tiền của Ngân hàng Agribank, ngày 03/9/2020, người nộp tiền Nguyễn Hoàng T, người nhận Nguyễn Vũ Khương (số tiền 15.000.000 đồng).

- Ngày 18/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh ra Lệnh phong tỏa số tiền 19.774.365 đồng trong tài khoản số 226638309 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB) - Chi nhánh Tây Ninh của bị cáo Nguyễn Hoàng T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển số 70R1/1424, số khung C100M/0272416, số máy C100ME/0272416 do ông Nguyễn Văn C1 (cha bị cáo) đứng tên giấy đăng ký mô tô, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D thu giữ không phải là vật chứng trong vụ án. Ngày 24/3-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh trả lại xe cho ông C1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng T đã trả cho ông Đ số tiền 130.000.000 đồng; trả cho bà L 70.000.000 đồng; trả cho bà E 50.000.000 đồng, tổng cộng 250.000.000 đồng. Đến ngày 13/4/2021, bà Nguyễn Thị M1 là mẹ ruột của bị cáo T tự nguyện bồi thường cho các bị hại số tiền 310.000.000 đồng, trong đó bồi thường cho ông Đ 170.000.000 đồng; bà L 90.000.000 đồng; bà E 50.000.000 đồng; các bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hoàng T đã bồi thường xong cho ông Võ Phát Đ số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng); bà Lê

Thị L số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng); bà Nguyễn Thị E số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Ghi nhận các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 30/8/2022, bị cáo Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan, quá trình điều tra bị ép cung, dùng nhục hình và đề nghị xem xét lại toàn bộ nội dung, chứng cứ của vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, không kêu oan. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết và xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về việc bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có anh bị chất độc màu da cam; ngoài ra trong quá trình công tác trong ngành Công an, bị cáo có thành tích bắt cướp và được Giám đốc Công an tỉnh tặng giấy khen.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan thành xin giảm nhẹ hình phạt và đã chủ động thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bên cạnh đó quá trình công tác trong ngành Công an bị cáo đã có những đóng góp nhất định cho xã hội, được Giám đốc Công an tỉnh tặng giấy khen; số tiền bị cáo chiếm đoạt so với khung hình phạt là không cao. Với những tình tiết giảm nhẹ như bị cáo và luật sư đã trình bày, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan thành xin giảm nhẹ hình phạt, do đó án sơ thẩm quy kết bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ. Tuy nhiên nhận thấy mức án như cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã tuân thủ quy định tố tụng, chứng cứ được thu thập khách quan, hợp pháp và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án.

[2] Về nội dung:

Trên cơ sở đối chiếu lời khai của bị cáo, các bị hại với tài liệu, chứng cứ đã thu thập và kết quả giám định có cơ sở để kết luận: bị cáo Nguyễn Hoàng T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, tự nói mình là Công an có quen biết nhiều người để giúp các đối tượng có liên quan đến các vụ án dân sự, hình sự có thể được xử lý có lợi cho họ. Từ tháng 05/2019 đến tháng 11/2019 bị cáo đã lừa được 03 người để chiếm đoạt số tiền tổng cộng 560.000.000 đồng. Các bị hại Võ Phát Đ, Lê Thị L và Nguyễn Thị E đều xác định hành vi của bị cáo và thừa nhận trong quá trình điều tra đã được gia đình bị cáo trả lại đầy đủ số tiền đã chiếm đoạt.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, án sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

### [3] Về yêu cầu kháng cáo:

Bị cáo kháng cáo kêu oan với lý do bị dùng nhục hình trong quá trình điều tra; khiếu nại về thủ tục bắt giữ và cho rằng bản thân không biết bà E, bà Đẹp là ai nên xét xử bị cáo là oan.

Xét hành vi của bị cáo đã được điều tra làm rõ, quyền bào chữa được bảo đảm nhưng những khai nại về việc bị bức cung, nhục hình không có căn cứ như án sơ thẩm đã phân tích. Các buổi lấy lời khai của bị cáo đều có ghi âm, ghi hình để công khai nên kháng cáo kêu oan là không có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan thành xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết, đồng thời bị cáo có xuất trình thêm bản photo giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh Tây Ninh do đã có thành tích bắt cướp trong quá trình công tác trong ngành Công an nhân dân.

Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn; số tiền bị cáo chiếm đoạt chỉ cao hơn không nhiều so với mức định lượng khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Do vậy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hoàng T đã bồi thường xong cho ông Võ Phát Đ số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng); bà Lê Thị L số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng); bà Nguyễn Thị E số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Ghi nhận các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (2);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (1);
- Công an tỉnh Tây Ninh (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh (2);
- Người tham gia tố tụng (3)
- Lưu VP(3), HS(2). 16b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thụy Vũ**